| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **604**/2021/QĐST-HNGĐ | *Quận 8, ngày 17 tháng 12 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 428/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1993
Địa chỉ: 119/52 Đường P, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phạm Đức T, sinh năm 1985
Địa chỉ: 119/52 Đường P, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 12 năm 2021, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A cùng khai hai bên có một người con chung tên Phạm Nguyễn Thanh M, sinh ngày 04/5/2016. Nếu ly hôn hai bên thỏa thuận giao cho ông Phạm Đức T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, ông Phạm Đức T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng A cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A cùng xác định không có tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A mỗi người chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016010 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận số 64/KH, Quyển số 01/2014 đăng ký ngày 24/6/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Về con chung: Giao cho ông Phạm Đức T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phạm Nguyễn Thanh M, sinh ngày 04/5/2016, ông Phạm Đức T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng A cấp dưỡng nuôi con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Hồng A vì ông Phạm Đức T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A cùng xác định không có tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A mỗi người chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng A đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016010 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng An đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 8;
- UBND Phường B, Quận C, TP.HCM (GCNKH số 64/KH, Quyển số 01/2014 ngày 24/6/2014);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Chi**